

<p>Em có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hoá không? Theo dõi giúp đỡ HS chậm.</p> <p>Thu bài, đọc 3 - 4 bài – HD lớp nhận xét đánh giá.</p> <p><b>3. Củng cố - dặn dò:3'</b> Xem lại bài, hoàn chỉnh thêm, chuẩn bị bài sau. Nhận xét tiết học.</p>	<p>HS xem lại bài, bổ sung hoàn chỉnh bài viết. Cùng GV nhận xét, đánh giá.</p>
--	---

**LUYỆN :LTVC:  
LUYỆN TẬP VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI THẾ NÀO**

**I/Mục tiêu**

Giúp HS:

- Nhận diện được câu kể Ai thế nào ?
- Xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể Ai làm gì ?
- Viết được đoạn văn có sử dụng câu kể Ai thế nào ?

**II/Lên lớp :**

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động HS</i>								
<p><b>1. Ôn định :1'</b></p> <p><b>2. Hướng dẫn ôn luyện :31'</b></p> <p><b>Bài 1/</b> Đánh dấu X vào ô trống trước ý đúng: Vị ngữ trong câu kể Ai thế nào?</p> <p>a. Nêu lên hoạt động của người, vật; do động từ hoặc cụm động từ tạo thành.</p> <p>b. Được nối với chủ ngữ bằng từ là; do danh từ hoặc cụm danh từ tạo thành</p> <p>c. Nêu lên điều thắc mắc cần được giải đáp.</p> <p>d. Chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật nêu trong chủ ngữ; do tính từ hoặc cụm tính từ, động từ hoặc cụm động từ tạo thành</p> <p><b>Bài 2/</b> Nối từ ngữ nêu tác dụng của vị ngữ (trong câu kể Ai thế nào?) ở cột A với ví dụ tương ứng ở cột B.</p> <p style="text-align: center;">R</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">1. Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật được nói đến ở chủ ngữ</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">a. Cảnh vật thật im lìm.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">2. Chỉ trạng thái của sự vật được nói đến trong chủ ngữ.</td> <td style="padding: 5px;">b. Ông Ba trầm ngâm.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">c. Bên đường, cây cối xanh um.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">d. Nhà cửa thưa thớt dần</td> </tr> </table>	1. Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật được nói đến ở chủ ngữ	a. Cảnh vật thật im lìm.	2. Chỉ trạng thái của sự vật được nói đến trong chủ ngữ.	b. Ông Ba trầm ngâm.		c. Bên đường, cây cối xanh um.		d. Nhà cửa thưa thớt dần	<p>1/HS tự làm bài , chọn câu đúng , HS nêu kết quả , nhận xét , chữa bài ý đúng : d .</p> <p>2/HS làm bài Nối 1 với c và d ; 2 với a và b</p>
1. Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật được nói đến ở chủ ngữ	a. Cảnh vật thật im lìm.								
2. Chỉ trạng thái của sự vật được nói đến trong chủ ngữ.	b. Ông Ba trầm ngâm.								
	c. Bên đường, cây cối xanh um.								
	d. Nhà cửa thưa thớt dần								

<p><b>Bài 3/</b> Nói từ ngữ nêu cấu tạo của vị ngữ (trong câu kể Ai thế nào?) ở cột A với ví dụ ở cột B.                  -GV sửa bài chốt lại đáp án đúng.  <b>3.Củng cố dặn dò: 3’</b>                  -Hệ thống lại nội dung ôn luyện -Dặn về nhà ôn luyện thêm</p>	<p>3/ HS tự nói , 1 HS làm bảng ;HS nhận xét chữa bài                  Nói 1 với b và c ; 2 với a và d</p>
---	--

**Luyện Toán:**

**LUYỆN QUY ĐỒNG MẪU SỐ CÁC PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu:** - Củng cố kỹ năng quy đồng mẫu số các phân số ở trường hợp đơn giản, tìm các phân số bằng nhau.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bài tập

**III. Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ôn định:1’</b>  <b>2. Ôn luyện: 31’</b>                  Tổ chức cho HS làm bài tập  <b>Bài 1:</b> Quy đồng mẫu số các phân số.                  a. <math>\frac{4}{5}</math> và <math>\frac{7}{6}</math>;                      b. <math>\frac{4}{7}</math> và <math>\frac{8}{13}</math>;                  c. <math>\frac{11}{5}</math> và <math>\frac{5}{6}</math>;                        d. <math>\frac{5}{9}</math> và <math>\frac{13}{18}</math>                  Củng cố cách quy đồng mẫu số.  <b>Bài 2:</b> Viết hai phân số lần lượt bằng <math>\frac{15}{30}</math> và <math>\frac{2}{3}</math> có mẫu số chung là 6.                  y/c HS trình bày cách quy đồng mẫu số.  <b>Bài 3:</b> Viết các phân số có tổng bằng 1, mẫu số là số tròn chục và chia hết cho mẫu số của cả hai phân số <math>\frac{3}{4}</math> và <math>\frac{2}{5}</math>.  <b>Bài 4:</b> Viết số thích hợp vào ô trống  <math>\frac{125}{175} = \frac{5}{\square} = \frac{\square}{315} = \frac{75}{\square}; \frac{6}{5} = \frac{\square}{80} = \frac{90}{\square}</math>  <b>3. Củng cố – Dặn dò:3’</b>                  Xem lại bài và chuẩn bị bài sau.                  Nhận xét đánh giá.</p>	<p>HS lên bảng, lớp tự làm bài.                  a. <math>\frac{24}{30}</math> và <math>\frac{35}{30}</math>;                      b. <math>\frac{66}{90}</math> và <math>\frac{75}{90}</math>                  c. <math>\frac{52}{91}</math> và <math>\frac{56}{91}</math>;                      d. <math>\frac{80}{162}</math> và <math>\frac{117}{162}</math>                  HS tự làm bài, đổi vở kiểm tra chéo.  <math>\frac{15}{30} = \frac{15:5}{30:5} = \frac{3}{6}; \frac{2}{3} = \frac{2 \times 2}{3 \times 2} = \frac{4}{6}</math>                  HS tự làm bài, nêu kết quả.  <math>\frac{1}{20}; \frac{1}{40}; \frac{1}{60}; \frac{1}{80}; \dots</math>                  2 HS lên bảng, lớp làm vở . Nêu cách thực hiện.  <math>\frac{125}{175} = \frac{5}{7} = \frac{225}{315} = \frac{75}{105}; \frac{6}{5} = \frac{96}{80} = \frac{90}{75}</math></p>

**BUỔI CHIỀU:**

**Tập làm văn - Tiết 43**

**LUYỆN TẬP QUAN SÁT CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết quan sát cây cối theo trình tự hợp lí, kết hợp các giác quan khi quan sát; bước đầu nhận ra được sự giống nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây (BT1).
- Ghi lại được các ý quan sát về một cây em thích theo một trình tự nhất định(BT2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:** tranh ảnh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p><b>1.Kiểm tra: 3’</b>                      + Kiểm tra bài: <i>Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.</i>                      + Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>2.Bài mới:29’</b>  <i>a/ Giới thiệu bài: 1’</i>                      + Nêu MĐYC tiết học.  <i>b/ Hướng dẫn làm bài tập: 28’</i>  <b>Bài 1:</b>                      + Trình tự quan sát                      + HD HS đọc thâm 3 bài văn- trao đổi nội dung rồi điền</p> <p>+ Quan sát bằng các giác quan:</p> <p>- Biện pháp sử dụng?                      - Liệt kê các hình ảnh được so sánh trong bài.</p> <p>- Nêu hình ảnh được nhân hoá của từng bài?                      - 3 bài văn miêu tả trên có gì giống, khác nhau?                      -Điểm giống và khác nhau giữa miêu tả một</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ Đọc đề bài – lớp theo dõi SGK                      + Làm bài tập</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Bài văn</th> <th style="width: 25%;">QS từng bộ phận của cây</th> <th style="width: 50%;">QS từng thời kì phát triển.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sầu riêng</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Bãi ngô</td> <td></td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td>Cây gạo</td> <td></td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Chi tiết được quan sát  <i>.Thị giác:</i>                      -cây, lá, búp, hoa ... ( bãi ngô )                      -cành, hoa, quả gạo ...( cây gạo)                      -Hoa, trái, dáng ...( sầu riêng)  <i>.Khứu giác:</i> hương thơm của trái sầu riêng  <i>.Vị giác:</i> vị ngọt  <i>.Thính giác:</i> tiếng chim hót, tu hú.                      + So sánh, nhân hóa.                      + Bài sầu riêng: hoa sầu riêng, cánh hoa, trái.                      Bãi ngô: cây lúc nhỏ, búp, hoa.                      Cây gạo: cánh hoa, quả, cây.                      - Bãi ngô: ... núp trong cuống lá, chờ...                      Cây gạo: nở đều, đội vung mà cười, trở lại tuổi xuân, trầm tư, hiền lành.                      - Sầu riêng, Bãi ngô- miêu tả một loài cây                      Cây gạo- miêu tả một cây cụ thể  <i>-Giống:</i> quan sát kĩ- sử dụng mọi giác quan,</p>	Bài văn	QS từng bộ phận của cây	QS từng thời kì phát triển.	Sầu riêng	+		Bãi ngô		+	Cây gạo		+
Bài văn	QS từng bộ phận của cây	QS từng thời kì phát triển.											
Sầu riêng	+												
Bãi ngô		+											
Cây gạo		+											

<p>loài cây và một cây cụ thể?</p> <p><b>Bài 2:</b> Quan sát một cây mà em thích trong khu vực trường em ( hoặc nơi em ở) và ghi lại những gì em đã quan sát được? + HD lớp theo dõi, đánh giá: có thực tế không? Trình tự quan sát thế nào? Giác quan nào dùng khi quan sát? ...</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò: 3'</b> + Hệ thống bài học. + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <i>Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối</i> + Nhận xét tiết học.</p>	<p>tả bộ phận...</p> <p>-<i>Khác</i>: phân biệt loài cây này với loài cây khác; 1 cây cụ thể đặc điểm riêng của cây đó với đặc điểm làm nó khác biệt với cây cùng loài. + Lần lượt nêu một cây cụ thể. Dựa vào kết quả quan sát ( kết hợp tranh ảnh ghi lại kết quả quan sát) + Dựa vào những gì quan sát và trình bày kết quả, sửa chữa, bổ sung</p> <p>+ Lắng nghe.</p>
--	---

**Luyện từ và câu - Tiết 44**  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: CÁI ĐẸP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*, biết đặt câu với một số từ ngữ theo chủ điểm đã học(BT1, BT2, BT3); bước đầu làm quen với một số thành ngữ liên quan đến cái đẹp (BT4) .
- Giáo dục hs biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:** bảng phụ

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Kiểm tra: 3'</b> + Kiểm tra bài: <i>Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào?</i> + Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>2.Bài mới:29'</b> <i>a/ Giới thiệu bài :1'</i> + Nêu MĐYC tiết học. <i>b/ Hướng dẫn làm bài tập: 28'</i> <b>Bài 1:</b> Tìm các từ a.Các từ thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người? b.Các từ thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, t/c của con người ? * GDMT:Giáo dục hs biết yêu và quý trọng cái đẹp trong cuộc sống.</p>	<p>+ Vài HS.</p> <p>+ Lắng nghe, xác định nhiệm vụ</p> <p>+ 2HS đọc,lớp đọc thầm bài trao đổi. - Đẹp, xinh, xinh đẹp, xinh tươi, xinh xắn, xinh xẻo, xinh xinh, ... - Thuỳ mị, dịu dàng, hiền dịu, đậm thắm, đậm đà, đôn hậu, ...</p>

<p><b>Bài 2:</b> tổ chức thi đua giữa các nhóm.  a.Các từ chỉ dùng thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật?  b.Các từ dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật và con người.</p> <p><b>Bài 3:</b> Đặt câu</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá</p> <p><b>Bài 4:</b>  + Gọi HS đọc câu</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò: 3'</b>  + Hệ thống bài học.  + Về nhà học bài. Chuẩn bị bài: <b><i>Dấu gạch ngang.</i></b>  + Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Đọc y/c, thảo luận tìm từ  - Tươi đẹp, sặc sỡ, huy hoàng, tráng lệ, diễm lệ, mỹ lệ, hùng vĩ, kì vĩ,..  - Xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, lộng lẫy, rực rỡ, duyên dáng, thướt tha...  + Đọc đề bài  + Nói tiếp đọc câu vừa đặt.  VD: Chị gái em rất dịu dàng, thùy mị.  Mùa xuân tươi đẹp đã về.</p> <p>+HS tự làm  - Em mỉm cười chào mọi người.  - Ai cũng khen chị Ba đẹp người đẹp nét.  - Ai viết câu thả thì chắc chắn chữ như gà bới.</p>
---	---

**Địa lí: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.
- Trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái. Nuôi trồng và chế biến thủy sản.
- Chế biến lương thực.
- GD cho HS biết về sự thích nghi của môi trường thiên nhiên chi phối đến hoạt động sản xuất.

**II. Đồ dùng :** - GV : tranh minh họa.

- HS: SGK, vở.

**III. Hoạt động dạy và học :**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ôn định :</b></p> <p><b>2. Kiểm tra :</b>  - Nêu đặc điểm của người dân ở đồng bằng Nam Bộ ?</p> <p>- Gv nhận xét</p> <p><b>3. Bài mới :</b>  <b>3.1. GTB :</b> Gv GT và ghi tên bài  <b>3.2.Các hoạt động</b>  <b><i>Hoạt động1:Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước .</i></b>  - Gv y/c đọc SGK, thảo luận : Dựa vào đặc điểm về tự nhiên của đồng bằng Nam Bộ, hãy nêu những đặc điểm về hoạt động sản</p>	<p>- 2 hs  - Các dân tộc ở đồng bằng Nam Bộ chủ yếu là Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa... Người dân thường lập ấp, làm nhà chủ yếu ở ven sông....</p> <p>- nghe và nhắc đề</p> <p>- Hs đọc SGK và thảo luận :  + Người dân trồng lúa, lúa nhiều nhất cả nước</p>

<p>xuất nông nghiệp và các sản phẩm của người dân nơi đây .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv kết luận .</li> <li>- Gv yêu cầu các nhóm tiếp tục đọc sách và nêu quy trình thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu .</li> </ul> <p>-Nhờ có ĐK nào mà ĐBNB trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất nước ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv KL</li> </ul> <p><b><i>Hoạt động 2: Nơi xuất khẩu nhiều thủy sản nhất cả nước .</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu đặc điểm sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ .</li> <li>- Gv tổ chức TL câu hỏi: Đặc điểm mạng lưới sông ngòi, có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động sản xuất của người dân Nam Bộ .</li> <li>- Gv nhận xét và kết luận .</li> <li>- <b><i>Liên hệ GD:ĐK thiên nhiên ở ĐBNB thích nghi cho việc nuôi trồng và đánh bắt thủy sản ở đây</i></b></li> <li>- <b><i>Hoạt động 3: Thi kể tên các sản vật của đồng bằng Nam Bộ .</i></b></li> <li>- Gv chia lớp thành 2 nhóm, tổ chức trò chơi thi tiếp sức với nội dung: kể tên các sản vật đặc trưng của đồng bằng Nam Bộ trong thời gian 3 phút . Nhóm nào viết nhiều và đúng sẽ thắng .</li> <li>- Gv nhận xét tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Củng cố -Dẫn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv hệ thống lại toàn bài và giáo dục hs.</li> <li>- Về nhà học bài. Chuẩn bị bài 20 ;</li> <li>Gv nhận xét tiết học</li> </ul>	<p>+ Người dân trồng nhiều cây ăn quả như dứa, chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, na, xoài, táo,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nghe</li> <li>- Hs TL nhóm :trình bày</li> </ul> <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> <pre> graph TD     A[Gặt lúa] --&gt; B[Tuốt lúa]     B --&gt; C[Phơi thóc]     C --&gt; D[Xay xát và đóng bao]     D --&gt; E[Xuất khẩu]             </pre> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Khí hậu nóng ẩm, đất đai màu mỡ, người dân cần cù lao động</li> <li>- Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch của đồng bằng Nam Bộ dày đặc và chằng chịt .</li> <li>+ Người dân đồng bằng Nam Bộ sẽ phát triển nghề nuôi và đánh bắt thủy sản .</li> <li>+ Người dân đồng bằng sẽ phát triển mạnh việc xuất khẩu thủy sản như cá basa, tôm,....</li> <li>- Hs chia 4 nhóm theo tổ , nghe và thực hiện:</li> <li>+ Hs chơi theo sự tổ chức của gv : nối tiếp lần lượt lên viết tên các sản vật đặc trưng của đồng bằng Nam Bộ .</li> <li>+ Hs viết tên các sản vật trong thời gian 3 phút</li> <li>- HS nêu Bài học/SGK</li> <li>- nghe</li> </ul>
--	--

**Toán - Tiết 110  
LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:** Giúp HS:

- Biết so sánh hai phân số.